TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST
Ngày 26-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân

2. Ông Đỗ Văn Chung

Thư ký phiên toà*:* Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 05/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng V; Sinh năm: 1992; Tại xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Hùng V và bà Lê Thị H (đã chết); Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 22/01/2013.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 21/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên toà

2. Trịnh Minh V; Sinh năm: 1991; Tại xã Q, huyện Y, tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: khu phố 2, phường P, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: V Nam; Con ông Trịnh Minh M và bà Trần Hoàng Y; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ là Đào Thị N và có 01 con.

Tiền sự: không

Tiền án: bị cáo có 3 tiền án

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2010/HSST ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong bản án ngày 28/5/2011.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 21/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/7/2017 đến ngày 21/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà

Người bị hại: Anh Quách Văn C, sinh năm 1965.

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị N, sinh năm 1993

Trú tại: Khu phố 2, phường P, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa, có mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 11/7/2017 Trương Hoàng V rủ Trịnh Minh V đi trộm cắp tài sản. Trước khi đi Hoàng V chuẩn bị một chiếc vam phá khóa xe máy hình chữ T để làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản. Đến khoảng 04 giờ ngày 12/7/2017 Hoàng V điều khiển xe máy nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36F5-11199 mang tên Đào Thị N đến đón Minh V ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 06 giờ cùng ngày cả hai đi đến thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, quan sát thấy nhà anh Quách Văn C không có cửa cổng nên Hoàng V bảo Minh V dừng xe máy đứng ngoài cảnh giới còn Hoàng V cầm theo chiếc vam phá khóa xe máy vào trong, nhìn thấy ngôi nhà 2 tầng đang khóa cửa và một ngôi nhà cấp 4 (dạng nhà ngói) đang mở cửa, Hoàng V đi vào bên trong ngôi nhà cấp 4, nhìn thấy sát bờ tường phía Đông có một chiếc xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36F5-03974 màu trắng, đen, xám, đỏ. Hoàng V lấy chiếc vam phá khóa mang theo tra vào ổ khóa điện vặn theo chiều kim đồng hồ để mở khóa xe máy nhưng không mở được, quan sát xung quanh thì thấy có một chiếc chìa khóa xe máy trên bàn uống nước, Hoàng V cầm chiếc chìa khóa mở xe máy thì mở được nên dắc xe ra ngoài và nổ máy. Minh V điều khiển xe BKS 36F5-11199 đi trước còn Hoàng V điều khiển xe vừa trộm cắp được đi sau. Cả hai đi về phường P, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được vào ngôi nhà hoang cạnh nhà Minh V. Do cần tiền tiêu xài nhưng chưa bán được xe nên Hoàng V vay của Minh V 1 triệu và nói khi nào bán được xe sẽ trả. Đến 17 giờ cùng ngày cả

hai đến Công an huyện Hà Trung đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe vừa trộm cắp được cho Công an.

Ngày 17/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận chiếc xe Honda Wave RSX, màu trắng, đen, xám, đỏ, biển kiểm soát 36F5-03974 V và Vũ trộm cắp của anh Quách Văn C có giá trị là: 10.100.000đ (mười triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 54/CT-VKS-SH ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trương Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trịnh Minh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Hoàng V; Điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Trịnh Minh V; Điều 33, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V từ 18 tháng đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Trịnh Minh V từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được đủ cơ sở khẳng định: Ngày 12/7/2017, tại thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Trương Hoàng V và Trịnh Minh V đã thực hiện hành vi trộm cắp một xe máy Wave RSX, BKS 36F5-03974 của anh Quách Văn C trị giá 10.100.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Trương Hoàng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trịnh Minh V là đối tượng đã 3 lần bị kết án và đều chưa được xóa án tích, gồm: Ngày 15/12/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 24/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo điểm c, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung là tái phạm nguy hiểm theo điểm đ, khoản 2, Điều 250 Bộ luật Hình sự. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm

nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Hành vi đó phải được xử lý để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành, trong đó Trương Hoàng V vừa là người khởi xướng vừa là người thực hiện tội phạm tích cực hơn so với Trịnh Minh V.

Trịnh Minh V đã ba lần bị kết án và đều chưa được xóa án tích. Trương Hoàng V cũng là đối tượng từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HSST ngày 27/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo Trương Hoàng V 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và đã được xóa án tích. Điều đó thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đầu thú, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về bồi thường: Anh Quách Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên miễn xét

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe máy BKS 36F5-03974 là tài sản thuộc sở hữu của anh Quách Văn C bị các bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho anh C là đúng theo quy định. Đối với chiếc xe Wave RSX, biển kiểm soát 36F5-11199, Minh V sử dụng để chở Hoàng V đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định là xe của chị Đào Thị N, chị N không biết Minh V dùng chiếc xe đó làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đã trả lại xe cho chị N là phù hợp. Chiếc vam phá khóa hình chữ T là công cụ phạm tội nhưng không có giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Hoàng V và Trịnh Minh V phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo Trương Hoàng V. Điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Trịnh Minh V. Điều 33, điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/7/2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh V 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12/7/2017.

Căn cứ khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01*(Một)* vam phá khóa hình chữ T, được làm bằng kim loại, một đầu dọc được mài nhọn, thanh dọc dài 11,5cm, thanh ngang dài 12,5cm, hai đầu thanh ngang có quấn băng dính màu đen.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Trương Hoàng V và Trịnh Minh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

đã ký

Lê Văn Hồng